

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26-11-2018

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Viết Toàn

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46a/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị P; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện A1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện A1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn là bà Ngô Thị P trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Phạm Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H1, quận H2, thành phố Hải Phòng vào năm 1987. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại thôn H, xã A, huyện A1, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 1990 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2015 đến nay, bà và ông T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm Văn T.

Về con chung: Bà và ông T có hai con chung là Phạm Quốc C, sinh năm 1987 và Phạm Thị M, sinh năm 1993. Các con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là ông Phạm Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T để ông Trí đến Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc bà Ngô Thị P xin ly hôn nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn. Bà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Nguyên đơn Bà Ngô Thị P vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị P và ông Phạm Văn T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Tuy ông Phạm Văn T không đến Tòa án, nên không có quan điểm của ông T về việc bà Ngô Thị P xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Bà Ngô Thị P và ông Phạm Văn T kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H1, quận H2, thành phố Hải Phòng vào năm 1987. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Ngô Thị P và ông Phạm Văn T đã mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trở lên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà Ngô Thị P xin ly hôn với ông Phạm Văn T là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Bà Ngô Thị P và ông Phạm Văn T có hai con chung là Phạm Quốc C, sinh năm 1987 và Phạm Thị M, sinh năm 1993. Các con chung đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Ngô Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Phạm Văn T không có quan điểm về vấn đề tài sản, nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[5] *Về án phí*: Bà Ngô Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ngô Thị P được ly hôn ông Phạm Văn T.
2. *Về án phí*: Bà Ngô Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 15310 ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Bà Ngô Thị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- UBND phường H1;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

